

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

**NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH TRAO ĐỔI
THÔNG TIN VỀ THUẾ
VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

(Theo Điều 63 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Nghị định số 291/2026/NĐ-CP)

LỜI GIỚI THIỆU

Minh bạch và trao đổi thông tin vì mục đích thuế là một trong những nội dung quan trọng của quản lý thuế hiện đại, góp phần phòng, chống gian lận, trốn thuế, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực thuế.

Để triển khai Luật Quản lý thuế số **108/2025/QH15**, Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 252/2026/NĐ-CP** quy định về cung cấp, thu thập, xác minh, quản lý, sử dụng, trao đổi và bảo mật thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế; đồng thời ban hành **Nghị định số 291/2026/NĐ-CP** quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin nhằm bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu lực thực thi của pháp luật.

Tài liệu này được biên soạn nhằm giúp người nộp thuế, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan hiểu rõ các quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin, trách nhiệm kê khai, cập nhật, lưu giữ và phối hợp cung cấp thông tin; đồng thời nắm được các hành vi vi phạm, chế tài xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để chủ động thực hiện đúng quy định của pháp luật.

PHẦN I. MINH BẠCH THÔNG TIN THUẾ VÀ NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ THUẾ

1. Minh bạch thông tin thuế và trao đổi thông tin vì mục đích thuế

Minh bạch và trao đổi thông tin vì mục đích thuế là một trong những yêu cầu quan trọng của quản lý thuế hiện đại, góp phần phòng, chống gian lận, trốn thuế, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và thực hiện các điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên.

Để triển khai Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP trong đó Điều 63 Nghị định này quy định về cung cấp, thu thập, xác minh, quản lý, sử dụng, trao đổi và bảo mật thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế. Theo đó, người nộp thuế, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời thông tin của người nộp thuế được quản lý, sử dụng và bảo mật theo quy định.

Việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp thông tin không làm phát sinh nghĩa vụ thuế mới, mà góp phần nâng cao tính minh bạch, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh công bằng, bình đẳng và tăng cường hiệu quả quản lý thuế.

2. Người nộp thuế cần biết

Nội dung	Người nộp thuế cần biết
Mục đích cung cấp thông tin	Việc cung cấp thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý thuế và trao đổi thông tin về thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên.
Nguyên tắc thực hiện	Thông tin phải được cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng thời hạn và đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
Quản lý, sử dụng thông tin	Thông tin của người nộp thuế được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền và được bảo mật theo quy định của pháp luật.
Trách nhiệm của người nộp thuế	- Chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có nghĩa vụ kê khai, cập nhật cho cơ quan thuế thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi của công ty mẹ ở nước ngoài. - Chi nhánh, văn phòng đại diện có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi của công ty mẹ ở nước ngoài trong thời gian hoạt động, đảm bảo cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thuế. - Người đại diện theo pháp luật của NNT có trách nhiệm lưu trữ tài liệu kế toán tại Việt Nam trong trường hợp tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản đồng thời phải thông báo bằng văn bản về nơi lưu trữ tài liệu kế toán cho cơ quan thuế. - Người nộp thuế, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm chủ động rà soát, cập nhật và cung cấp thông tin theo quy định; phối hợp với cơ quan thuế trong quá trình xác minh, làm rõ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của thông tin đã cung cấp.
Chế tài áp dụng đối với người nộp thuế	- Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không đảm bảo tính chính xác theo yêu cầu của cơ quan thuế thì bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo quy định. - Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu, không thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan thuế áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin.

3. Khuyến nghị của cơ quan thuế

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật và nâng cao mức độ tuân thủ, cơ quan thuế khuyến nghị người nộp thuế:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin đăng ký thuế, thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi và các thông tin liên quan trong quá trình hoạt động.

- Chuẩn bị, quản lý và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hồ sơ kế toán theo quy định để sẵn sàng cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn; chủ động phối hợp, giải trình và bổ sung thông tin khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

- Chủ động liên hệ cơ quan thuế khi phát sinh khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn thực hiện đúng quy định.

Thông điệp: Minh bạch thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn không chỉ là trách nhiệm của người nộp thuế theo quy định của pháp luật mà còn góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, công bằng và nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

Phần II: HÀNH VI VI PHẠM, MỨC XỬ PHẠT, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VÀ NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 291/2026/NĐ-CP

1. Vì sao Chính phủ ban hành Nghị định số 291/2026/NĐ-CP?

Ngày 21/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 291/2026/NĐ-CP nhằm hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế; bảo đảm đồng bộ với Luật Quản lý thuế năm 2025, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; đáp ứng yêu cầu thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết; đồng thời tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và ý thức tuân thủ của người nộp thuế, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Những điểm mới người nộp thuế và tổ chức có liên quan cần biết

Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định mới	Người nộp thuế và tổ chức có liên quan cần lưu ý
1. Bổ sung Điều 19a quy định xử phạt hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế	Bổ sung quy định xử phạt đối với người nộp thuế và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế về thuế.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế; bảo đảm thông tin được cung cấp đúng đối tượng, đúng thời hạn và đúng theo yêu cầu.

2. Quy định rõ các mức xử phạt	- Phạt từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi cung cấp thông tin quá thời hạn từ 05 ngày trở lên.- Phạt từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác.- Phạt từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin sau 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn cung cấp thông tin hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn cung cấp thông tin hoặc thông đồng, bao che nhằm ngăn cản cơ quan thuế thu thập, xác minh thông tin.	Chủ động lưu trữ, rà soát, chuẩn bị và cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế để tránh bị xử phạt.
3. Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả	Ngoài việc bị xử phạt bằng tiền, tổ chức, cá nhân vi phạm còn buộc phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.	Việc nộp phạt không thay thế nghĩa vụ cung cấp thông tin. Sau khi bị xử phạt, tổ chức, cá nhân vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả) thì sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin.
4. Sửa đổi nguyên tắc xử phạt	Bãi bỏ nguyên tắc “<i>hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn thuộc trường hợp bị xử phạt theo</i>	Bãi bỏ nguyên tắc liên quan đến hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không

	<i>Điều 16, Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì không bị xử phạt theo Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP” do quy định “vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn mà bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế” tại khoản 2 Điều 136 Luật Quản lý thuế năm 2019 đã được bãi bỏ theo Luật Quản lý thuế năm 2025.</i> Bổ sung nguyên tắc: hành vi vi phạm thuộc trường hợp xử phạt theo Điều 19a thì không bị xử phạt theo Điều 14, Điều 15 và Điều 19 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.	hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn để phù hợp Luật Quản lý thuế năm 2025. Bổ sung nguyên tắc liên quan đến hành vi vi phạm thuộc trường hợp xử phạt theo Điều 19a để đảm bảo một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần theo đúng quy định của pháp luật.
--	---	--

3. Khuyến nghị đối với người nộp thuế và tổ chức có liên quan

Để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro bị xử phạt vi phạm hành chính, người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan cần lưu ý:

- Chủ động lưu trữ thông tin đầy đủ và thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.
- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo văn bản yêu cầu của cơ quan thuế.
- Phối hợp kịp thời với cơ quan thuế trong quá trình thu thập, xác minh thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế.
- Thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản lý thuế và xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm tuân thủ đúng quy định.

Việc thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định số 291/2026/NĐ-CP góp phần nâng cao tính minh bạch của hệ thống thuế, tăng cường hiệu quả trao đổi thông tin vì mục đích thuế và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực thuế.

PHỤ LỤC. HỎI - ĐÁP VỀ MINH BẠCH THÔNG TIN THUẾ, NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Câu 1. Vì sao pháp luật quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế?

Trả lời: Việc cung cấp thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý thuế, phòng, chống gian lận, trốn thuế; đồng thời thực hiện các điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý thuế.

Câu 2. Việc cung cấp thông tin có làm phát sinh nghĩa vụ thuế mới không?

Trả lời: Không. Nghĩa vụ cung cấp thông tin chỉ nhằm phục vụ công tác quản lý thuế và trao đổi thông tin về thuế theo quy định của pháp luật; không làm phát sinh nghĩa vụ thuế mới.

Câu 3. Thông tin của người nộp thuế có được bảo mật không?

Trả lời: Có. Thông tin của người nộp thuế được quản lý, sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Quản lý thuế và chỉ được cung cấp, trao đổi trong các trường hợp pháp luật cho phép.

Câu 4. Những ai có trách nhiệm cung cấp thông tin?

Trả lời: Người nộp thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, lưu giữ hoặc có liên quan đến thông tin theo quy định của pháp luật có trách nhiệm cung cấp thông tin khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Câu 5. Người nộp thuế cần cung cấp những thông tin gì?

Trả lời: Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế.

Câu 6. Thông tin phải được cung cấp trong thời hạn nào?

Trả lời: Thông tin được cung cấp theo thời hạn ghi trong văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo thời hạn do pháp luật quy định.

Câu 7. Nếu thông tin đã cung cấp có thay đổi hoặc chưa đầy đủ thì phải làm gì?

Trả lời: Người nộp thuế cần chủ động cập nhật, bổ sung hoặc giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm thông tin luôn đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Câu 8. Người nộp thuế cần làm gì để hạn chế rủi ro?

Trả lời: Thường xuyên rà soát thông tin đã đăng ký; lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu; cập nhật kịp thời khi có thay đổi; cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn; đồng thời chủ động phối hợp với cơ quan thuế khi có yêu cầu.

Câu 9. Đối tượng nào phải kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi?

Trả lời: Theo quy định về đăng ký thuế, công ty nước ngoài có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam thuộc đối tượng đăng ký thuế phải kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi theo mẫu quy định.

Câu 10. Việc kê khai được thực hiện khi nào?

Trả lời: Khi đăng ký thuế lần đầu hoặc khi có thay đổi thông tin đã đăng ký theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế.

Câu 11. Khi có thay đổi thông tin thì có phải cập nhật không?

Trả lời: Có. Khi phát sinh thay đổi, người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thay đổi theo quy định để bảo đảm thông tin luôn đầy đủ, chính xác.

Câu 12. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đúng quy định có bị xử phạt không?

Trả lời: Có. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cung cấp thông tin có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 291/2026/NĐ-CP.

Câu 13. Ngoài bị xử phạt bằng tiền thì còn phải thực hiện nghĩa vụ gì?

Trả lời: Ngoài việc chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức, cá nhân vi phạm còn phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, trong đó có việc cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.

Câu 14. Làm thế nào để tránh bị xử phạt?

Trả lời: Chủ động thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng thời hạn; lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phối hợp với cơ quan thuế trong quá trình xác minh, giải trình thông tin.

Câu 15. Khi có khó khăn, vướng mắc thì người nộp thuế cần làm gì?

Trả lời: Người nộp thuế nên chủ động liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc các kênh hỗ trợ chính thức của ngành Thuế để được hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ kịp thời.

INFOGRAPHIC 1

MINH BẠCH THÔNG TIN THUẾ

NỀN TẢNG CỦA QUẢN LÝ THUẾ HIỆN ĐẠI

Vì sao phải minh bạch thông tin?

- ✓ Thực hiện Luật Quản lý thuế
- ✓ Thực hiện các điều ước quốc tế về thuế
- ✓ Phòng, chống gian lận, trốn thuế
- ✓ Nâng cao hiệu quả quản lý thuế
- ✓ Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch

Thông điệp

Minh bạch thông tin - Tuân thủ pháp luật - Đồng hành phát triển bền vững

INFOGRAPHIC 2

04 NGUYÊN TẮC CUNG CẤP THÔNG TIN

Người nộp thuế cần ghi nhớ

- Đầy đủ
- Chính xác
- Trung thực
- Đúng thời hạn



Chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp

INFOGRAPHIC 3

KÊ KHAI THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU PHÁP LÝ, CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Đối tượng

Công ty nước ngoài có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam thuộc đối tượng đăng ký thuế.



Thời điểm

- Đăng ký thuế lần đầu
- Khi có thay đổi thông tin



Biểu mẫu

BK07-ĐKT

(Thông tư số 90/2026/TT-BTC)



Người nộp thuế cần lưu ý

- ✓ **Kê khai đúng đối tượng**
- ✓ **Kê khai đầy đủ, chính xác**
- ✓ **Cập nhật khi có thay đổi**
- ✓ **Lưu giữ hồ sơ theo quy định**

INFOGRAPHIC 4

VI PHẠM NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN

HẬU QUẢ PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý

Có thể bị

- **Xử phạt vi phạm hành chính**
- **Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**
- **Áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định (nếu không chấp hành quyết định xử phạt)**

Để không bị xử phạt

- **Chủ động rà soát thông tin**
- **Lưu giữ đầy đủ hồ sơ**
- **Cung cấp thông tin đúng thời hạn**
- **Phối hợp với cơ quan thuế khi được yêu cầu**